TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 19 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Hương

Bà Vũ Thị Thu Liễu

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2024/TLST - HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phùng Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 6 năm 1977 tại xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Khu T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Tiến T (đã chết) và bà Dương Thị N; Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1983; con: 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Bị hại: Bà Bùi Thị B, sinh năm 1947 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Ái S, sinh năm 1945; ông Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1969; bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1974; bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1977; ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1980; đều cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện theo ủy quyền của ông S, ông H1, bà U, bà Y: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 8 năm 2024) (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị Kim T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/7/2024, Phùng Văn L là người có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 15/10/2005 có giá trị không thời hạn, không sử dụng rượu, bia, chất kích thích điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19H1 - 197.58 di chuyển từ huyện Y, tỉnh Phú Thọ đi đến tỉnh Thái Nguyên, theo đường quốc lộ 2A. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đến km 47+400 đường quốc lộ 2A thuộc địa phận thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với vận tốc khoảng 50 km/h. Lúc này, quan sát thấy phía trước bên phải đường cách L khoảng 40m có lối mở đi vào khu dân cư, có một vài phương tiện đang đi từ trong đường ngõ ra. L điều khiển xe đi giáp vạch sơn nét đứt ở giữa đường, giữ nguyên tốc độ để vượt qua lối mở, chỉ tập trung quan sát các phương tiện, người di chuyển từ lối mở này ra, không chú ý phía trước và bên trái theo hướng di chuyển của mình. Lúc này bà Bùi Thị B, sinh năm 1947 ở thôn Đ, xã Y, huyện V chạy từ mép đường bên trái theo hướng của L sang đường không chú ý quan sát, tại nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Khi cách bà B khoảng 5m, Liên quan sát phía trước thì thấy bà B đang chạy sang đường, nhưng do khoảng cách quá gần, L không xử lý kịp nên đầu xe bên trái xe mô tô do L điều khiển đã đâm va vào phần thân người bên phải của bà B làm bà B và L bị ngã ra đường. Hậu quả: Bà B bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh V nhưng do bị thương nặng nên đến ngày 27/7/2024 bà B tử vong; L bị thương điều trị tại Bệnh viện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến ngày 01/8/2024 thì ra viện; xe mô tô biển kiểm soát 19H1- 197.58 bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, các cơ quan chức năng của huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện tai nạn theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 70/KLGĐTT-PYVP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V đã kết luận: Nguyên nhân tử vong là do chấn thương sọ não nặng sau điều trị. Cơ chế hình thành thương tích có thể là do vật tày gây nên.

Kết quả đo, giám định nồng độ cồn, ma túy: Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn, Phòng C Công an tỉnh V đã tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của Phùng Văn L, kết quả kiểm tra: 0,000 mg/L; Phòng K Công an tỉnh V đã tiến hành giám định nồng độ cồn trong cơ thể bà Bùi Thị B theo Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, kết quả không tìm thấy lượng cồn trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của bà Bùi Thị B mang đến giám đinh. Kết quả giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Phùng Văn L đã cho kết quả âm tính.

Cơ quan điều tra đã thông báo các kết luận giám định nêu trên cho Phùng Văn L, đại diện gia đình bị hại Bùi Thị B và những người liên quan biết. Tất cả đều đồng ý và không thắc mắc gì.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSVT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phùng Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn Liên T2 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác, không đặt ra xem xét.

Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát đề xuất quan điểm xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa Phùng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 26/7/2024, Phùng Văn L là người có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19H1- 197.58 tham gia giao thông trên đường Q theo hướng từ thành phố V đi thành phố V trong trạng thái không sử dụng rượu, bia, chất kích thích. Khi đi đến km 47+400 thuộc địa phận thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ nên đã đâm va vào phần thân người bên phải của bà Bùi Thị B là người đi bộ đang chạy từ bên trái đường theo hướng di chuyển của L sang đường gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà B bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh V, do bị thương nặng đã tử vong vào ngày 27/7/2024; bản thân L bị thương tích nhẹ.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008; vi phạm khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019.

Khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

"...4. ...Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ... đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ... qua đường bảo đảm an toàn".

Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

"1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường ...."

Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định: "Các trường hợp phải giảm tốc độ...

"...6. Khi có người đi bộ...qua đường."

Hành vi như đã nêu trên của Phùng Văn L đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".* Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây hiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:*

a) Làm chết người…"

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi điều khiển xe mô tô đi trên đường nhưng không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ của bị cáo đã vi phạm Luật Giao thông đường bộ gây tổn hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây tâm lý lo sợ cho nhân dân khi tham gia giao thông nên cần xử phạt L một mức án tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền viện phí, mai táng phí và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền 80.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong vụ án này, người bị hại cũng có lỗi một phần vì lý do chạy bộ sang đường, không chú ý quan sát, sang đường không đảm bảo an toàn tại nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú ổn định nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo, ấn

định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và cho bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét thấy bị cáo L không hành nghề lái xe, việc điều khiển xe mô tô chỉ là phương tiện đi lại nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Phùng Văn L đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000đ tiền viện phí, mai táng phí và tổn thất tinh thần. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 19H1-197.58 Phùng Văn L xin tự khắc phục hậu quả, không yêu cầu ai bồi thường gì. Do vậy, về dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19H1-197.58, nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, màu đỏ đen, số khung RLCUE3220HY062500, số máy E3X9E67602 cũ, đã qua sử dụng đứng tên chị Đỗ Thị Kim T1, sinh năm 1984 (vợ cũ của L) được mua năm 2018 trong thời kỳ hôn nhân. Năm 2019, chị T1 và anh L ly hôn, chị T1 đã để lại xe mô tô và toàn bộ giấy tờ cho L sử dụng. Do đó, đây là tài sản hợp pháp của L nên cần trả lại cho L nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

- Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số Y282462 do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 15/10/2005; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014688 của xe mô tô biển kiểm soát 19H1-197.58 cấp ngày 19/5/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô cấp ngày 23/6/2024 là giấy tờ hợp pháp của L nên cần trả lại cho L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với mẫu máu thu tại vị trí số (5); dép, nón thu tại vị trí số (4) thu ở hiện trường cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông nêu trên có một phần lỗi của bà Bùi Thị B là người chạy bộ sang đường, không chú ý quan sát, sang đường không đảm bảo an toàn tại nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 19H1-197.58 do Phùng Văn L điều khiển di chuyển theo hướng thành phố V đi thành phố V. Do bà Bùi Thị B đã chết nên không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phùng Văn L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phùng Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn L cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với mẫu máu thu tại vị trí số (5); dép, nón thu tại vị trí số (4) thu ở hiện trường cùng toàn bộ bao gói;

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn L 01 xe mô tô biển kiểm soát 19H1-197.58, nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, màu đỏ đen, số khung RLCUE3220HY062500, số máy E3X9E67602; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014688 của xe mô tô biển kiểm soát 19H1-197.58 cấp ngày
09/5/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô cấp ngày 23/6/2024, 01 giấy phép lái xe số AX 455226 do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 05/10/2012 cho Phùng Văn L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường)

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phùng Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Liên

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Hương **Vũ Thị Thu Liễu** **Đỗ Thị Liên**